

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÂM THAO, HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

LÊ KIM LONG\* - NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG\*\*

Ngày nhận bài: 08/02/2016; ngày sửa chữa: 15/02/2017; ngày duyệt đăng: 16/02/2017.

**Abstract:** The article analyses situation of management of teaching at Lam Thao secondary school, Lam Thao district, Phu Tho province in the context of education reform. This analysis can be seen as a foundation for education managers to find out solutions to improve the quality of teaching at the school.

**Keywords:** the current situation, management, teaching, secondary school.

## 1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống giáo dục nước ta, trung học cơ sở (THCS) là cấp học cơ bản, là giai đoạn “trung gian” giữa tiểu học và trung học phổ thông. Ở giai đoạn này, học sinh (HS) được cung cấp kiến thức cơ bản nhất, giáo dục và hình thành nhân cách gắn với tâm, sinh lý của lứa tuổi. Nhiệm vụ của nhà trường nói chung, hoạt động dạy học (HĐDH) của giáo viên (GV) nói riêng được thực hiện tốt hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố, một mặt là nội lực của GV, mặt khác là các biện pháp quản lý HĐDH của hiệu trưởng. Vì vậy, quản lý HĐDH là nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý giáo dục nói chung và quản lý nhà trường nói riêng, quyết định tới hiệu quả quản lý trong nhà trường.

Bài viết tìm hiểu thực trạng quản lý HĐDH ở Trường THCS Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nhằm tạo cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp trong bối cảnh đổi mới GD-ĐT hiện nay.

## 2. Kết quả nghiên cứu

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát trên 34 cán bộ giáo dục (1 hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng, 2 tổ trưởng chuyên môn và 29 GV) với phiếu trưng cầu ý kiến được xây dựng gồm 11 nội dung quản lý HĐDH, kết hợp với phương pháp phỏng vấn trao đổi trực tiếp GV và cán bộ quản lý (CBQL) nhà trường. Nghiên cứu được tiến hành vào tháng 9/2016.

Chúng tôi sử dụng thang đo 5 bậc, mỗi điểm trong thang đo ứng với các mức đánh giá: 4 điểm: *Rất tốt*; 3 điểm: *Tốt*; 2 điểm: *Bình thường*; 1 điểm: *Chưa tốt*; 0 điểm: *Rất không tốt*. Giá trị trung bình đối với thang đo được tính theo giá trị khoảng cách giữa các mức đánh giá. Với thang đo 5 mức, có thể cho biết các mức đánh giá như sau: 3,50-4,00 điểm: *rất tốt*; 2,50-3,49 điểm: *tốt*; 1,50-2,49 điểm: *bình thường*; 1,00-1,49: *không tốt*; 0,0-0,99: *rất không tốt*. Kết quả thu được như sau:

## 2.1. Thực trạng quản lý phân công giảng dạy đối với GV (bảng 1):

Bảng 1. Thực trạng quản lý phân công giảng dạy đối với GV

Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện					Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không Tốt	Rất không tốt	
Phân công giảng dạy dựa trên năng lực GV	0	20	10	4	0	2,47
Phân công giảng dạy “đuổi” chương trình	11	12	8	3	0	2,91
Phân công giảng dạy theo nguyện vọng GV	10	12	7	5	0	2,79
Phân công giảng dạy đúng ban	24	10	0	0	0	3,70
Đảm bảo các GV không dạy chéo ban	0	0	0	34	0	1,00
Trung bình chung						2,37

Bảng 1 cho thấy, Ban Giám hiệu (BGH) đã phân công chuyên môn hợp lý (phù hợp với cơ cấu đội ngũ và tình hình thực tế của nhà trường), thể hiện ở kết quả đánh giá mức *rất tốt* (3,70 điểm); tuy nhiên, trên thực tế thực hiện thì GV phải dạy chéo ban, thể hiện ở kết quả đánh giá mức *rất không tốt* (1,00 điểm). Qua phỏng vấn GV, đa số họ cho rằng: Do cơ cấu đội ngũ GV chưa hợp lý (một số môn thiếu GV) nên nhiều GV một số môn phải phân dạy chéo ban như: môn Sử, Thể dục, Công nghệ Nông nghiệp. Các nội dung thực hiện khác đều được đánh giá ở mức *tốt* và *bình thường* và trung bình chung chỉ ở mức *bình thường* (2,37 điểm).

## 2.2. Thực trạng quản lý việc xây dựng và thực hiện chương trình dạy học (bảng 2 trang bên):

\* Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

\*\* Trường Trung học cơ sở Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

**Bảng 2. Thực trạng quản lý việc xây dựng và thực hiện chương trình dạy học**

Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện					Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không Tốt	Rất không tốt	
Chỉ đạo GV nghiên cứu nội dung chương trình dạy học dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng; từ đó, tự xây dựng chương trình dạy học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường	10	20	4	0	0	3,18
Duyệt chương trình dạy học của nhóm chuyên môn	0	12	18	4	0	2,23
Thường xuyên theo dõi việc thực hiện chương trình giảng dạy, có biện pháp xử lý đối với GV thực hiện không đúng kế hoạch đã duyệt	0	0	5	29	0	1,14
Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình của GV, dự giờ, kiểm tra giáo án, thời khóa biểu, lịch báo giảng, sổ đầu bài, vở ghi của HS...	9	18	3	3	1	2,91
Tổ chức, rút kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học định kì hàng tháng	0	0	16	13	5	1,79
Trung bình chung						2,25

**Bảng 2** cho thấy, việc thực hiện “chỉ đạo GV nghiên cứu nội dung chương trình dạy học dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng; từ đó tự xây dựng chương trình dạy học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường” và “kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình của GV, dự giờ, kiểm tra giáo án, thời khóa biểu, lịch báo giảng, sổ đầu bài, vở ghi của HS...” được đánh giá ở mức *tốt*, trong khi đó “thường xuyên theo dõi việc thực hiện chương trình giảng dạy, có biện pháp xử lý đối với GV thực hiện không đúng kế hoạch đã duyệt” lại thực hiện *không tốt* (1,14 điểm), các nội dung còn lại được thực hiện ở mức *bình thường* và trung bình cũng ở mức *bình thường*. Qua trao đổi phỏng vấn, chúng tôi thấy, nguyên nhân chủ yếu là do CBQL chưa kiểm soát hết được mức độ chính xác và hợp lí trong việc thực hiện xây dựng chương trình dạy học của GV; việc kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm không được thực hiện định kì theo tuần, tháng để phát hiện ra những sai phạm kịp thời mà chỉ thực hiện vào cuối các học kì nên khi gặp những sai phạm thì không thể khắc phục được nữa.

### **2.3. Thực trạng quản lý việc soạn bài và chuẩn bị bài trước khi lên lớp của GV (bảng 3).**

**Bảng 3** cho thấy, 100% GV cho rằng việc “Triển khai tới các TCM các quy định về việc soạn bài và chuẩn bị bài trước khi lên lớp theo tinh thần đổi mới”

**Bảng 3. Thực trạng quản lý việc soạn bài và chuẩn bị bài trước khi lên lớp của GV**

Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện					Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt	Rất không tốt	
Triển khai tới các tổ chuyên môn (TCM) các quy định về việc soạn bài và chuẩn bị bài trước khi lên lớp theo tinh thần đổi mới	34	0	0	0	0	4,00
Giao cho TCM kiểm tra và kí duyệt giáo án hàng tuần	0	24	10	0	0	2,70
Trực tiếp kiểm tra giáo án theo định kì hoặc thông qua dự giờ	0	0	32	2	0	1,94
Tổ chức họp rút kinh nghiệm và góp ý về việc soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp, sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học của GV	0	15	19	0	0	3,44
Sử dụng kết quả kiểm tra giáo án để đánh giá xếp loại, thi đua GV	0	0	0	30	4	0,88
Trung bình chung						2,59

được thực hiện *rất tốt*, việc “giao cho TCM kiểm tra và kí duyệt giáo án hàng tuần” và “Tổ chức họp rút kinh nghiệm và góp ý về việc soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp, sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học của GV” được thực hiện ở mức *tốt* (2,70 và 3,44 điểm); trong khi đó, việc “Sử dụng kết quả kiểm tra giáo án để đánh giá xếp loại, thi đua GV” thì lại được đánh giá ở mức *rất không tốt* (0,88 điểm), tuy nhiên, trung bình chung ở nội dung này ở mức *tốt*. Qua phỏng vấn, chúng tôi được biết, việc kí duyệt giáo án của TCM đôi khi chỉ mang tính hình thức, thủ tục chứ chưa đi sâu vào kiểm tra nội dung và chất lượng giáo án; BGH nhà trường chưa trực tiếp kiểm tra giáo án của GV mà giao hoàn toàn cho TCM. Đây là một hạn chế rất lớn trong việc quản lý của lãnh đạo nhà trường.

### **2.4. Thực trạng quản lý giờ dạy trên lớp của GV (bảng 4)**

**Bảng 4** cho thấy, các nội dung quản lý “Xây dựng và triển khai các quy định về nề nếp, tác phong giờ lên lớp của GV; xây dựng và sử dụng thời khóa biểu để quản lý giờ lên lớp của GV cũng như việc phân công dạy thay, dạy bù kịp thời khi GV nghỉ ốm, đi công tác...” được thực hiện *rất tốt* (3,76 và 4,00 điểm); BGH đã thực hiện *tốt* khâu “Kiểm tra hoạt động dạy và học ở trên lớp của GV” (2,76 điểm). Tuy nhiên, việc “Dự giờ có báo trước, dự giờ đột xuất (khi có dấu hiệu vi phạm) và kiểm tra giáo án sau dự giờ” và “Tổ chức cho GV học tập quy chế, tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại

**Bảng 4. Thực trạng quản lý giờ dạy trên lớp của GV**

Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện					Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt	Rất không tốt	
Tổ chức cho GV học tập quy chế, tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại tiết dạy	0	0	34	0	0	2,00
Xây dựng và triển khai các quy định về nề nếp, tác phong giờ lên lớp của GV	26	8	0	0	0	3,76
Xây dựng và sử dụng thời khóa biểu để quản lý giờ lên lớp của GV	34	0	0	0	0	4,00
Dự giờ có báo trước, dự giờ đột xuất (khi có dấu hiệu vi phạm) và kiểm tra giáo án sau dự giờ	0	18	12	4	0	2,41
Thường xuyên kiểm tra hoạt động dạy và học ở trên lớp	0	26	8	0	0	2,76
Phân công dạy thay, dạy bù kịp thời khi GV nghỉ ốm, GV đi công tác...	34	0	0	0	0	4,00
Sử dụng kết quả thực hiện nề nếp giảng dạy để đánh giá, xếp loại thi đua GV	0	0	0	30	4	0,88
Trung bình chung						2,83

**Bảng 5. Thực trạng quản lý việc áp dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào bài giảng**

Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện					Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt	Rất không tốt	
Triển khai các văn bản chỉ đạo chuyên môn tới toàn thể GV về các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào bài giảng	34	0	0	0	0	4,00
Tổ chức tập huấn ở các TCM về các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực	34	0	0	0	0	4,00
Tổ chức xây dựng các chuyên đề có áp dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực	0	0	28	6	0	1,82
Tổ chức thao giảng, hội giảng về các bài dạy có sử dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực	0	10	18	6	0	2,12
BGH thường xuyên kiểm tra việc thực hiện việc áp dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực ở tất cả các môn học	0	0	34	0	0	2,00
Trung bình chung						2,79

tiết dạy” thì mới chỉ ở mức *bình thường*; đặc biệt, việc “Sử dụng kết quả thực hiện nề nếp giảng dạy để đánh giá, xếp loại thi đua GV” chưa được BGH thực hiện tốt nên được đánh ở mức *rất không tốt*. Qua đó khẳng định, khâu đánh giá GV chưa được quan tâm đúng mức. Mặc dù vậy, trung bình chung đánh giá ở nội dung này ở mức *tốt* với điểm khá cao (2,83 điểm).

**2.5. Thực trạng quản lý việc áp dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào bài giảng (bảng 5):**

Bảng 5 cho thấy, 100% GV và CBQL đánh giá việc “Triển khai các văn bản chỉ đạo chuyên môn tới toàn thể GV về các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào bài giảng và Tổ chức tập huấn ở các tổ chuyên môn về các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực” là được thực hiện *rất tốt* (4,00 điểm). Tuy nhiên, quản lý việc thực thi và kiểm tra áp dụng cụ thể các biện pháp thì chưa được thực hiện tốt, thể hiện ở

**Bảng 6. Thực trạng quản lý sử dụng và bồi dưỡng đội ngũ GV**

Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện					Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt	Rất không tốt	
Phân công chuyên môn cho GV căn cứ vào trình độ đào tạo, năng lực cá nhân và phù hợp với nguyện vọng của GV	0	34	0	0	0	3,00
Lập kế hoạch và tập huấn bồi dưỡng thường xuyên cho GV, cung cấp đầy đủ tài liệu bồi dưỡng thường xuyên	34	0	0	0	0	4,00
Tạo điều kiện cho GV theo học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn như học liên thông để đạt trình độ trên chuẩn	34	0	0	0	0	4,00
Phân công GV giàu kinh nghiệm giúp đỡ GV mới ra trường về phương pháp dạy học	0	34	0	0	0	3,00
Tổ chức hội thảo, dự giờ, xây dựng chủ đề. Đăng kí viết sáng kiến kinh nghiệm	0	34	0	0	0	3,00
Tạo điều kiện cho GV tự học, tự bồi dưỡng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ	0	34	0	0	0	3,00
Kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	0	0	34	0	0	2,00
Chỉ đạo phân công GV tham dự các buổi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Bộ, Sở, Phòng GD-ĐT triển khai	34	0	0	0	0	4,00
Có chế độ hỗ trợ, động viên khen thưởng những cá nhân thực hiện tốt công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	0	15	19	0	0	1,88
Trung bình chung						3,10

tất cả các nội dung còn lại đều được đánh giá ở mức *bình thường* (1,82; 2,12 và 2,00 điểm). Qua tìm hiểu, chúng tôi thấy, các TCM chủ yếu là dự giờ rút kinh nghiệm theo kế hoạch của nhà trường, việc đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học chưa được kiểm tra và đánh giá sát sao; nhiều GV vẫn còn lúng túng trong việc áp dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào bài giảng của mình, cơ sở vật chất của nhà trường chưa đáp ứng được các yêu cầu đổi mới... Tuy nhiên, quản lí việc áp dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào bài giảng vẫn được đánh giá ở mức *tốt* (2,79 điểm).

### 2.6. Thực trạng quản lí việc sử dụng và bồi dưỡng đội ngũ GV (xem bảng 6).

Bảng 6 cho thấy, hầu hết các nội dung thực hiện quản lí sử dụng và bồi dưỡng đội ngũ GV đều được đánh giá ở mức *tốt* và *rất tốt* (3,00 và 4,00 điểm); riêng chỉ có nội dung “Kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ” và “Có chế độ hỗ trợ, động viên khen thưởng những cá nhân thực hiện tốt công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ” là thực hiện chưa tốt (ở mức *bình thường* với 2,00 và 1,88 điểm). Qua tìm hiểu, chúng tôi thấy, hiện nay nhà trường có 40% GV có trình độ trung cấp Lí luận chính trị, 04 thạc sĩ và có 03 học viên đang học cao học. Có thể nói, vấn đề hỗ trợ tài chính cho GV và CBQL trong việc tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ luôn là vấn đề khó khăn đối với các trường THCS.

### 2.7. Thực trạng quản lí hoạt động sinh hoạt chuyên môn của TCM (bảng 7):

Bảng 7. Thực trạng quản lí hoạt động sinh hoạt chuyên môn của TCM

Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện					Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt	Rất không tốt	
Thời gian sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng	34	0	0	0	0	4,00
Chỉ đạo TCM triển khai và thực hiện các văn bản về đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và trên “Trường học kết nối”	34	0	0	0	0	4,00
Tuyên dương, xem xét, cộng điểm thi đua cho các cá nhân, thực hiện tốt việc xây dựng giáo án theo chủ đề, gửi bài trên “Trường học kết nối”	0	0	0	34	0	1,00
Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn	0	0	0	34	0	1,00
Trung bình chung						2,50

Bảng 7 cho thấy, 100% GV và CBQL đánh giá *rất tốt* về việc thực hiện “Thời gian sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng” và “Chỉ đạo TCM triển khai và thực hiện các văn bản về đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và trên Trường học kết nối” (4,00 điểm); nhưng ngược lại, 100% họ lại đánh giá việc thực hiện “Tuyên dương, xem xét, cộng điểm thi đua cho các cá nhân, thực hiện tốt việc xây dựng giáo án theo chủ đề, gửi bài trên Trường học kết nối” và “Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn” lại ở mức *không tốt*.

### 2.8. Thực trạng quản lí hồ sơ chuyên môn của GV theo quy định hiện hành (bảng 8):

Bảng 8. Thực trạng quản lí hồ sơ chuyên môn của GV theo quy định hiện hành

Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện					Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt	Rất không tốt	
Phổ biến và chỉ đạo tới toàn thể GV các loại hồ sơ sổ sách mà GV phải có theo điều lệ nhà trường	0	0	30	4	0	1,88
BGH và CBQL TCM kiểm tra hồ sơ sổ sách theo định kì, có nhận xét bổ sung và rút kinh nghiệm	0	12	11	11	0	2,02
Bảo quản, lưu trữ hồ sơ sổ sách đảm bảo đầy đủ và khoa học	0	0	0	0	34	0,00
Tuyên dương, xem xét, cộng điểm thi đua cho các cá nhân thực hiện tốt, bảo quản hồ sơ sổ sách theo quy định	0	0	0	0	34	0,00
Trung bình chung						0,98

Bảng 8 cho thấy, việc quản lí hồ sơ chuyên môn của GV theo quy định hiện hành được thực hiện ở mức *rất không tốt* (điểm trung bình 0,98), trong đó “Phổ biến và chỉ đạo tới toàn thể GV các loại hồ sơ sổ sách mà GV phải có theo điều lệ nhà trường” và “BGH và CBQL TCM kiểm tra hồ sơ sổ sách theo định kì, có nhận xét bổ sung và rút kinh nghiệm” được đánh giá ở mức *bình thường* (1,88 và 2,02 điểm); đặc biệt, việc “Bảo quản, lưu trữ hồ sơ sổ sách đảm bảo đầy đủ và khoa học” và “Tuyên dương, xem xét, cộng điểm thi đua cho các cá nhân thực hiện tốt, bảo quản hồ sơ sổ sách theo quy định” được 100% GV và CBQL đánh giá là *rất không tốt* (0,00 điểm). Như vậy, đây là nội dung được đánh giá thấp nhất.

### 2.9. Thực trạng quản lí đổi mới đánh giá kết quả học tập của HS theo mục tiêu phát triển năng lực (bảng 9 trang bên):

**Bảng 9. Thực trạng quản lý đổi mới đánh giá kết quả học tập của HS theo mục tiêu phát triển năng lực**

Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện					Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt	Rất không tốt	
Triển khai Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT về quy định đánh giá xếp loại HS THCS tới toàn thể GV	34	0	0	0	0	4,00
Chỉ đạo thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực của HS	34	0	0	0	0	4,00
Chỉ đạo xây dựng ngân hàng đề thi của tất cả các môn học, kiểm tra chất lượng các đề thi và có thể sử dụng trong các kì kiểm tra, đánh giá	0	0	0	34	0	1,0
Tổ chức chỉ đạo giám sát các kì thi chất lượng, khoa học, nghiêm túc, công bằng	0	24	4	6	0	2,52
Chỉ đạo xây dựng ngân hàng đề thi và sử dụng trong các kì kiểm tra, đánh giá	0	0	34	0	0	2,00
Phân tích và đánh giá kết quả học tập của HS thông qua kết quả kiểm tra; từ đó, điều chỉnh HDDH và điều chỉnh cách quản lí HDDH	0	0	26	8	0	1,76
Trung bình chung						2,55

Bảng 9 cho thấy, BGH đã “Triển khai Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT về quy định đánh giá xếp loại HS THCS tới toàn thể GV; Chỉ đạo thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực của HS” *rất tốt* (4,00 điểm); sau đó là “Tổ chức chỉ đạo giám sát các kì thi chất lượng, khoa học, nghiêm túc, công bằng” ở mức *tốt*, còn lại là ở mức *không tốt*, trong đó đặc biệt là việc “Chỉ đạo xây dựng ngân hàng đề thi của tất cả các môn học, kiểm tra chất lượng các đề thi và có thể sử dụng trong các kì kiểm tra, đánh giá” được thực hiện *không tốt* với điểm thấp nhất (1,00 điểm). Điểm trung bình chung của nội dung quản lí này vẫn ở mức *tốt*.

**2.10. Thực trạng quản lí việc sử dụng thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học (bảng 10).**

Bảng 10 cho thấy, các nội dung “Huy động nguồn tài chính nhà trường để trang bị thêm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Xây dựng kế hoạch bổ sung, tăng cường mua sắm thiết bị và đồ dùng dạy học”; “Chỉ đạo xây dựng kế hoạch mượn, trả và sử dụng đồ dùng dạy học” và “Dựa vào kết quả kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học để đánh giá thực hiện quy chế chuyên môn đối với GV” được đánh giá ở mức *tốt*, trong khi các nội dung quan trọng khác như “Tổ chức tập huấn sử dụng các phần mềm tiện ích và thiết bị hiện đại trong dạy học; Kiểm tra việc đăng kí mượn và sử dụng đồ dùng dạy học của GV theo từng tháng; Tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học” thì lại chỉ được đánh giá ở mức *không tốt*. Qua đó khẳng định, quản lí việc sử

**Bảng 10. Thực trạng quản lí việc sử dụng thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học**

Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện					Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt	Rất không tốt	
Huy động nguồn tài chính nhà trường để trang bị thêm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Xây dựng kế hoạch bổ sung, tăng cường mua sắm thiết bị và đồ dùng dạy học.	0	30	04	0	0	2,89
Tổ chức tập huấn sử dụng các phần mềm tiện ích và thiết bị hiện đại trong dạy học	0	0	22	5	7	1,44
Chỉ đạo xây dựng kế hoạch mượn, trả và sử dụng đồ dùng dạy học	0	34	0	0	0	3,0
Kiểm tra việc đăng kí mượn và sử dụng đồ dùng dạy học của GV theo từng tháng	0	0	2	30	2	1,0
Tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học	0	0	0	34	0	1,0
Dựa vào kết quả kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học để đánh giá thực hiện quy chế chuyên môn đối với GV	0	34	0	0	0	3,0
Trung bình chung						2,10

dụng thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học vẫn chưa được quan tâm đầy đủ (ở mức bình thường với 2,10 điểm).

**2.11. Thực trạng quản lí hoạt động học của HS (bảng 11):**

**Bảng 11. Thực trạng quản lí hoạt động học của HS**

Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện					Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt	Rất không tốt	
Quản lí việc thực hiện nền nếp trong học tập của HS	28	0	06	0	0	3,65
Quản lí việc hình thành phương pháp học tập cho HS trong bối cảnh hiện nay	0	05	20	9	0	1,88
Quản lí các hoạt động học tập, vui chơi giải trí	0	21	10	03	0	2,53
Quản lí việc phân tích, đánh giá kết quả học tập của HS	0	12	22	0	0	1,71
Phối hợp với các lực lượng giáo dục khác trong và ngoài nhà trường quản lí hoạt động học tập của HS	3	31	0	0	0	3,35
Trung bình chung						2,62

Bảng 11 cho thấy, “Quản lí việc thực hiện nền nếp trong học tập của HS” được thực hiện ở mức *rất*

(Xem tiếp trang 14)

những cuốn sách hay, những tài liệu bổ ích liên quan đến môn học và khuyến khích các em tự tìm kiếm, đọc, phân tích và tổng hợp kiến thức. Ngoài ra, còn giới thiệu địa chỉ một số trang web chuyên ngành, hoặc các trang diễn đàn trao đổi kinh nghiệm học tập để HS tham khảo thêm.

- *Dạy cho HS cách ghi chép và nghe giảng*, kết hợp tốt 2 hoạt động này sẽ hình thành những kĩ năng học tập vô cùng quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tự học của HS sau này.

- *Hướng dẫn cách học bài*. GV giới thiệu và hướng dẫn cho HS tự học theo mô hình các “nấc thang” nhận thức; HS có thể học cách phân tích, tổng hợp, vận dụng tri thức vào từng tình huống thực tiễn, học cách nhận xét, đánh giá, so sánh, đối chiếu các kiến thức khác...

Nhìn chung, vấn đề tự học ở HS là vấn đề không hề đơn giản. Muốn hoạt động học tập đạt kết quả cao, đòi hỏi HS phải tự giác, không ngừng tìm tòi, học hỏi. Ngoài ra, sự định hướng của người thầy đóng vai trò quyết định, thúc đẩy sự thành công trong việc chiếm lĩnh tri thức của người học.

\*\*\*

Không chỉ dừng lại với những kết quả đạt được nêu trên, công tác GDĐT cho HS trong giai đoạn hiện nay càng đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ cao hơn, cần thiết hơn khi toàn Đảng, toàn dân ta đang tích cực tham gia cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Đây sẽ là nguồn lực tinh thần to lớn góp phần thành công cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh (2012). *Báo cáo tổng kết các năm học 2011-2016*.
- [2] Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh (2007). *Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức học sinh trung học phổ thông ở thành phố Hồ Chí Minh*. Hội thảo khoa học. Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [3] Hà Nhật Thăng (2002). *Thực trạng đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống của thanh niên - học sinh - sinh viên*. Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, số 39/2002, tr 62-70.
- [4] Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (2010). *Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam lần thứ 2 (SAVY 2)*.
- [5] Huỳnh Khái Vinh (2001). *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn mực giá trị xã hội*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

## Thực trạng quản lí hoạt động dạy học...

(Tiếp theo trang 9)

tốt (3,65 điểm); tiếp đến là các nội dung “Quản lí các hoạt động học tập, vui chơi giải trí; Phối hợp với các lực lượng giáo dục khác trong và ngoài nhà trường quản lí hoạt động học tập của HS” ở mức *tốt* (2,53 và 3,35 điểm); các nội dung khác như “Quản lí việc hình thành phương pháp học tập cho HS trong bối cảnh hiện nay; Quản lí việc phân tích, đánh giá kết quả học tập của HS” ở mức *bình thường* (1,88 và 1,71 điểm). Trung bình chung vẫn được đánh giá ở mức *tốt* (2,62 điểm).

\*\*\*

Khảo sát cho thấy, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc quản lí HĐDH ở Trường THCS Lâm Thao còn bộc lộ nhiều hạn chế ở một số nội dung như: Vẫn còn tình trạng GV phải dạy chéo ban; việc theo dõi thực hiện chương trình giảng dạy và có biện pháp xử lí đối với GV thực hiện không đúng kế hoạch đã duyệt chưa tốt; các cá nhân thực hiện tốt việc xây dựng giáo án theo chủ đề, gửi bài trên “Trường học kết nối” chưa được tuyên dương, xem xét, cộng điểm thi đua; Hiệu trưởng chưa thường xuyên kiểm tra việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn của GV; việc chỉ đạo xây dựng và

kiểm tra chất lượng ngân hàng đề thi của tất cả các môn học chưa đạt kết quả cao; kiểm tra việc đăng kí mượn và sử dụng đồ dùng dạy học theo từng tháng, tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học của GV thực hiện chưa tốt; đặc biệt, việc bảo quản, lưu trữ hồ sơ sổ sách của GV chưa đầy đủ, khoa học và chưa đưa vào tiêu chí thi đua; kết quả kiểm tra giáo án và thực hiện nền nếp giảng dạy của GV cũng chưa được hiệu trưởng đưa vào đánh giá xếp loại thi đua. Từ thực trạng này, nhà trường cần đưa ra những biện pháp kịp thời trong thời gian tiếp theo. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2014). *Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2014 về “Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học”*.
- [2] Nguyễn Công Khanh (Chủ biên) - Đào Thị Oanh - Lê Mỹ Dung (2014). *Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2014). *Đại cương khoa học quản lí*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Nguyễn Hữu Châu (2006). *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*. NXB Giáo dục.
- [5] Đặng Quốc Bảo (1997). *Những vấn đề cơ bản về quản lí giáo dục*. NXB Giáo dục.